



Chú giải các thuật ngữ phổ biến trong điều trị

Carboplatin (KAR-boh-pla-tin): Một loại hóa trị điều trị ung thư bằng cách phá hủy ADN của tế bào.

Chụp CT hay chụp cắt lớp vi tính: Hình ảnh chụp chiếu cho thấy các cơ quan nội tạng của quý vị.

Chụp PET hay chụp cắt lớp phát xạ positron: Hình ảnh chụp chiếu cho thấy vị trí của tế bào ung thư.

D&C hay nong và nạo tử cung: Thủ thuật lấy một mảnh mô nhỏ từ tử cung để xét nghiệm.

dMMR hay thiếu hụt sửa chữa bắt cặp sai: Mô tả các bệnh ung thư có hệ thống MMR không hoạt động bình thường để sửa lỗi trong gen. dMMR là một dấu ấn sinh học quan trọng trong ung thư nội mạc tử cung.

DOR hay thời gian đáp ứng: Khoảng thời gian trước khi ung thư bắt đầu phát triển hoặc di căn trở lại ở những người tham gia nghiên cứu đã đáp ứng với phương pháp điều trị.

Dấu ấn sinh học: Một phân tử được tìm thấy trong mô hoặc dịch cơ thể và cho biết một tình trạng, quá trình hoặc bệnh nào đó đang bình thường hay bất thường. Một số dấu ấn sinh học nhất định có thể cung cấp thông tin quan trọng về bệnh ung thư của quý vị và có thể giúp bác sĩ quyết định phương án điều trị nào, bao gồm cả JEMPERLI, có khả năng sẽ phù hợp cho quý vị.

Giả dược: Một chất không hoạt động được thiết kế để trông như loại thuốc đang được thử nghiệm.

Trường hợp sử dụng được phê duyệt

JEMPERLI là thuốc kê đơn dùng để điều trị cho người lớn mắc:

- một loại ung thư tử cung được gọi là ung thư nội mạc tử cung (EC)
 - JEMPERLI có thể được sử dụng kết hợp với thuốc hóa trị carboplatin và paclitaxel, sau đó, JEMPERLI có thể được dùng riêng:
 - khi bệnh ung thư của quý vị đã di căn ra ngoài tử cung (tiến triển) hoặc,
 - bệnh ung thư của quý vị tái phát
 - JEMPERLI có thể được dùng riêng:
 - khi xét nghiệm cho thấy khối u của quý vị bị thiếu hụt sửa chữa bắt cặp sai (dMMR) và
 - ung thư của quý vị tái phát hoặc đã di căn (EC tiến triển), và
 - quý vị đã được hóa trị bằng thuốc có chứa platinum và phương pháp điều trị đó không có tác dụng hoặc không còn tác dụng nữa, và
 - không thể điều trị ung thư của quý vị bằng phẫu thuật hoặc xạ trị.

Chưa rõ JEMPERLI có an toàn và hiệu quả ở trẻ em không.

Thông tin An toàn quan trọng

JEMPERLI là loại thuốc có thể điều trị một số bệnh ung thư bằng cách phối hợp với hệ miễn dịch của quý vị. JEMPERLI có thể khiến hệ miễn dịch của quý vị tấn công các cơ quan và mô bình thường tại bất kỳ phần nào trong cơ thể và có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan/mô đó. Những vấn đề này đôi khi có thể trở nên nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng và có thể dẫn đến tử vong. Quý vị có thể gặp nhiều vấn đề cùng một lúc. Những vấn đề này có thể xảy ra bất cứ lúc nào trong quá trình điều trị hoặc thậm chí sau khi quá trình điều trị kết thúc.

Vui lòng xem thêm Thông tin An toàn quan trọng được đặt xuyên suốt tài liệu, cũng như [Thông tin kê đơn](#) đầy đủ, kể cả [Hướng dẫn dùng thuốc](#), các tài liệu này cũng có trên JEMPERLI.com.

Jemperli 
(dostarlimab-gxly) Injection 500 mg



Chú giải các thuật ngữ phổ biến trong điều trị (tiếp)

Hóa trị: Một loại phương pháp điều trị ung thư giúp ngăn chặn hoặc làm chậm sự phát triển của tế bào ung thư bằng cách tiêu diệt hoặc ngăn tế bào ung thư phân chia và nhân lên.

Hội chứng Lynch: Một tình trạng di truyền làm tăng nguy cơ mắc ung thư nội mạc tử cung.

IV hay truyền tĩnh mạch: Nhận thuốc vào qua đường tĩnh mạch.

Khám phụ khoa hoặc khám vùng chậu: Bác sĩ kiểm tra tử cung, âm đạo, buồng trứng và trực tràng để tìm kiếm các phát hiện bất thường.

Miễn dịch trị liệu: Một phương pháp điều trị được thiết kế để phối hợp với hệ thống miễn dịch của cơ thể nhằm tấn công các tế bào ung thư.

MMR hay sửa chữa bắt cặp sai: Hệ thống MMR sẽ sửa những lỗi xảy ra trong gen khi tế bào phát triển bình thường.

MMRp hay có khả năng sửa chữa bắt cặp sai: Mô tả ung thư có hệ thống MMR hoạt động bình thường để sửa chữa các lỗi trong gen.

MRI hay chụp cộng hưởng từ: Quét bằng sóng vô tuyến và nam châm mạnh để cung cấp hình ảnh chi tiết bên trong cơ thể.

MSI-H hay mất ổn định vi vệ tinh - cao: Mô tả các gen không ổn định trong một số khối u có thể xảy ra do hệ thống MMR không sửa chữa lỗi như bình thường. MSI-H là một dấu ấn sinh học quan trọng trong ung thư nội mạc tử cung.

MSS hay ổn định vi vệ tinh: Mô tả ung thư có gen ổn định do hệ thống MMR hoạt động bình thường để sửa chữa các lỗi trong gen.

Thông tin An toàn quan trọng (tiếp)

Hãy gọi điện cho hoặc thăm khám với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe (HCP) ngay nếu quý vị có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng nào mới hoặc xấu đi, bao gồm:

Các vấn đề về phổi. Các dấu hiệu và triệu chứng có thể bao gồm ho, khó thở hoặc đau ngực.

Các vấn đề về tiêu hóa. Các dấu hiệu và triệu chứng có thể bao gồm tiêu chảy hoặc đi ngoài nhiều hơn bình thường; phân có màu đen, giống hắc ín, dính hoặc có máu hay chất nhầy; hay quý vị thấy đau hoặc nhạy cảm nghiêm trọng ở vùng bụng.

Các vấn đề về gan. Các dấu hiệu và triệu chứng có thể bao gồm vàng da hoặc lòng trắng mắt chuyển màu vàng, buồn nôn hoặc nôn dữ dội, đau ở bên phải vùng bụng, nước tiểu sẫm màu (màu trà), dễ chảy máu hoặc bầm tím hơn bình thường.

Các vấn đề về tuyến nội tiết. Các dấu hiệu và triệu chứng có thể bao gồm đau đầu không dứt hoặc đau đầu bất thường, mắt nhạy cảm với ánh sáng, các vấn đề về mắt, nhịp tim nhanh, đổ mồ hôi nhiều, mệt mỏi cực độ, tăng cân hoặc giảm cân, cảm thấy đói hoặc khát nhiều hơn bình thường, đi tiểu thường xuyên hơn bình thường, rụng tóc, cảm thấy ớn lạnh, táo bón, giọng nói trầm hơn, chóng mặt hoặc ngất xỉu, thay đổi tâm trạng hoặc hành vi như giảm ham muốn tình dục, cáu kỉnh hoặc hay quên.

Vui lòng xem thêm Thông tin An toàn quan trọng được đặt xuyên suốt tài liệu, cũng như [Thông tin kê đơn](#) đầy đủ, kể cả [Hướng dẫn dùng thuốc](#), các tài liệu này cũng có trên JEMPERLI.com.

Jemperli 
(dostarlimab-gxly) Injection 500 mg



Chú giải các thuật ngữ phổ biến trong điều trị (tiếp)

OS hay thời gian sống thêm toàn bộ: Thời gian trung bình mà bệnh nhân sống tiếp từ sau khi bắt đầu điều trị.

Paclitaxel (PA-klih-TAK-sil): Một loại hóa trị liệu ngăn chặn tế bào ung thư phát triển và phân chia.

PFS hay thời gian sống thêm bệnh không tiến triển: Đều cập đến khoảng thời gian mà bệnh ung thư của người tham gia nghiên cứu không phát triển, di căn hoặc xấu đi.

Sinh thiết: Thủ thuật lấy một mảnh mô nhỏ để xét nghiệm.

Siêu âm: Sử dụng sóng âm để tạo ra hình ảnh các cơ quan nội tạng.

Soi cổ tử cung: Một thủ thuật để đánh giá các tế bào ở cổ tử cung.

Trung vị: Số ở giữa trong một tập dữ liệu, còn gọi là điểm giữa.

Tử cung: Một cơ quan nhỏ, rỗng, hình quả lê nằm ở khung chậu, nơi bào thai phát triển.

Ung thư nội mạc tử cung: Loại ung thư bắt đầu từ mô lót tử cung. Các triệu chứng phổ biến có thể bao gồm chảy máu âm đạo bất thường và đau ở vùng chậu.

Ung thư nội mạc tử cung tiến triển hoặc tái phát: Ung thư nội mạc tử cung đã lan ra ngoài tử cung hoặc phát trở lại sau khi điều trị. Các triệu chứng phổ biến có thể bao gồm chảy máu âm đạo, chán ăn, sụt cân không rõ nguyên nhân hoặc đau ở vùng chậu, hông, bụng hoặc lưng.

Xạ trị: Một phương pháp điều trị ung thư sử dụng chùm năng lượng mạnh từ tia X và các nguồn khác để tiêu diệt tế bào ung thư.

Thông tin An toàn quan trọng (tiếp)

Hãy gọi điện cho hoặc thăm khám với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe (HCP) ngay nếu quý vị có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng nào mới hoặc xấu đi, bao gồm (tiếp):

Các vấn đề về thận. Các dấu hiệu và triệu chứng có thể bao gồm thay đổi về lượng hoặc màu sắc nước tiểu, nước tiểu có máu, sưng mắt cá chân hoặc chán ăn.

Các vấn đề về da. Các dấu hiệu và triệu chứng có thể bao gồm phát ban; ngứa; da phồng rộp hoặc bong tróc; sưng hạch bạch huyết; xuất hiện vết loét hoặc vết đau ở miệng hoặc mũi, họng hoặc bộ phận sinh dục; sốt hoặc các triệu chứng giống như cúm.

Các vấn đề cũng có thể xảy ra tại các cơ quan và mô khác. Đây không phải là tất cả các dấu hiệu và triệu chứng của các vấn đề về hệ miễn dịch có thể xảy ra khi dùng JEMPERLI. Hãy gọi điện cho hoặc thăm khám với HCP ngay nếu có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng nào mới hoặc trở nặng. Các dấu hiệu và triệu chứng có thể bao gồm đau ngực, nhịp tim không đều, khó thở, sưng mắt cá chân; lú lẫn, buồn ngủ, vấn đề về trí nhớ, thay đổi tâm trạng hoặc hành vi, cứng cổ, vấn đề mất thăng bằng, ngứa ran hoặc tê liệt ở tay hoặc chân; sưng thị, mờ mắt, nhạy cảm với ánh sáng, đau mắt, thay đổi thị lực; đau cơ hay yếu cơ dai dẳng hoặc nghiêm trọng, chuột rút; giảm số lượng hồng cầu, bầm tím.

Vui lòng xem thêm Thông tin An toàn quan trọng được đặt xuyên suốt tài liệu, cũng như [Thông tin kê đơn](#) đầy đủ, kể cả [Hướng dẫn dùng thuốc](#), các tài liệu này cũng có trên JEMPERLI.com.

Jemperli 
(dostarlimab-gxly) Injection 500 mg



Quý vị muốn có thêm tài nguyên có thể giúp ích cho quá trình điều trị của mình? Hãy truy cập JEMPERLI.com

Thông tin An toàn quan trọng (tiếp)

Các phản ứng tiềm ẩn đôi khi có thể trở nên nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng. Các dấu hiệu và triệu chứng của phản ứng tiềm ẩn có thể bao gồm ớn lạnh hoặc run rẩy, ngứa hoặc phát ban, đỏ mặt, khó thở hoặc thở khò khè, chóng mặt, có cảm giác sắp ngất xỉu, sốt, đau lưng hoặc đau cổ.

Thải tạng ghép. HCP sẽ cho biết quý vị nên báo cáo những dấu hiệu và triệu chứng nào và theo dõi tình trạng của quý vị, tùy thuộc vào loại tạng quý vị được ghép.

Các biến chứng, bao gồm bệnh mảnh ghép chống ký chủ (GVHD), ở những người được ghép tủy xương (tế bào gốc) sử dụng tế bào gốc của người hiến tặng (đồng loài). Những biến chứng này có thể rất nghiêm trọng và có thể dẫn tới tử vong. Những biến chứng này có thể xảy ra nếu quý vị được ghép trước hoặc sau khi điều trị bằng JEMPERLI. HCP sẽ theo dõi tình trạng của quý vị để phát hiện những biến chứng này.

Việc điều trị y tế ngay lập tức có thể giúp ngăn những vấn đề này trở nên nghiêm trọng hơn. HCP sẽ kiểm tra tình trạng của quý vị để phát hiện những vấn đề này trong quá trình điều trị bằng JEMPERLI và có thể dùng thuốc corticosteroid hoặc thuốc thay thế hormone để điều trị cho quý vị. Nếu quý vị gặp tác dụng phụ nghiêm trọng, HCP cũng có thể cần phải trì hoãn hoặc ngừng hẳn việc điều trị bằng JEMPERLI.

Trước khi quý vị điều trị bằng JEMPERLI, hãy thông báo cho HCP về tất cả các tình trạng bệnh lý của quý vị, bao gồm các vấn đề về hệ thống miễn dịch như bệnh Crohn, viêm loét đại tràng hoặc lupus ban đỏ; quý vị đã được ghép tạng hay chưa; quý vị đã thực hiện ghép tế bào gốc bằng tế bào gốc của người hiến tặng (đồng loài) hay chưa hoặc có kế hoạch đó không; quý vị đã được điều trị bằng phương pháp xạ trị ở vùng ngực chưa; quý vị có mắc một tình trạng bệnh lý nào ảnh hưởng đến hệ thần kinh không, chẳng hạn như bệnh nhược cơ hoặc hội chứng Guillain-Barré.

Nếu quý vị đang mang thai hoặc có kế hoạch mang thai, hãy thông báo cho HCP. JEMPERLI có thể gây hại cho thai nhi. Nếu quý vị có khả năng mang thai, HCP sẽ yêu cầu quý vị thử thai trước khi bắt đầu điều trị. Quý vị nên dùng biện pháp tránh thai hiệu quả trong quá trình điều trị và trong 4 tháng sau liều JEMPERLI cuối cùng. Hãy thông báo ngay cho HCP nếu quý vị đang mang thai hoặc quý vị nghĩ rằng mình có thể đã mang thai trong quá trình điều trị bằng JEMPERLI.

Nếu quý vị đang cho con bú hoặc có kế hoạch cho con bú, hãy thông báo cho HCP. Chưa biết liệu JEMPERLI có truyền sang sữa mẹ hay không. Không cho con bú trong thời gian điều trị bằng JEMPERLI và trong vòng 4 tháng sau liều JEMPERLI cuối cùng.

Hãy thông báo cho HCP về mọi loại thuốc quý vị dùng, bao gồm thuốc kê đơn và không cần kê đơn, vitamin và thực phẩm bổ sung từ thảo dược.

Các tác dụng phụ thường gặp nhất của JEMPERLI khi sử dụng kết hợp với carboplatin và paclitaxel bao gồm các vấn đề dây thần kinh ở cánh tay, bàn tay, chân và bàn chân; mệt mỏi; buồn nôn; rụng tóc; đau khớp; phát ban; táo bón; tiêu chảy; đau vùng bụng; khó thở; chán ăn; nhiễm trùng đường tiết niệu; nôn mửa.

Các tác dụng phụ thường gặp nhất của JEMPERLI khi sử dụng riêng bao gồm mệt mỏi và suy nhược, giảm số lượng hồng cầu (thiếu máu), tiêu chảy, buồn nôn, táo bón, nôn mửa.

Đây không phải toàn bộ tác dụng phụ có thể xảy ra của JEMPERLI. Hãy gọi cho bác sĩ của quý vị để được tư vấn y tế về các tác dụng phụ.

Quý vị nên báo cáo các tác dụng phụ bất lợi của thuốc kê đơn cho Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) bằng cách gọi đến số 1-800-FDA-1088 hoặc truy cập vào trang www.fda.gov/medwatch.

Vui lòng xem [Thông tin kê đơn](#), đầy đủ, kể cả [Hướng dẫn dùng thuốc](#), các tài liệu này cũng có trên JEMPERLI.com.

Các nhãn hiệu đều thuộc sở hữu của hoặc đã được cấp phép cho Tập đoàn GSK.

GSK ©2024 GSK or licensor.
PMUS-DSTBROC240072 November 2024
Produced in USA.

Tên tập tin: Vietnamese Patient Glossary

Jemperli
(dostarlimab-gxly) Injection 500 mg